

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-PT

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 798/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Duyên Tục, xã Phú L, huyện Đông H2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Nhân thân: năm 2019, Nguyễn Văn H có hành vi “Chiếm đoạt trẻ em” tại cổng trường tiểu học xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Công an huyện Quỳnh phụ đã thụ lý giải quyết tin báo và tiến hành giám định tâm thần

đối với Nguyễn Văn H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 424/KLGD ngày 15/11/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận: “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn H có bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Ngày 02/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn H với lý do hành vi không cấu thành tội phạm. Có mặt tại phiên tòa;

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn H1 - Văn phòng luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. Có mặt;

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Hương Gi, sinh ngày 21/9/2007.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có kháng cáo:**

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1988 (mẹ đẻ cháu Gi);

- Ông Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1957 và bà Hà Thị Ng, sinh năm 1960 (là ông bà ngoại cháu Gi). Có mặt ông H4, vắng mặt bà Ng;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Duyên Ph, xã Phú L, huyện Đông H2, tỉnh Thái Bình.

Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án như sau:

Khoảng tháng 10/2019, Nguyễn Văn H ngồi uống bia tại quán tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị Huê ở cùng thôn thì gặp cháu Nguyễn Thị Hương Gi (cháu Gi đang sống cùng với ông bà ngoại là ông Nguyễn Hữu H4 và bà Hà Thị Ng do bố cháu Gi là Nguyễn Văn T1 đã chết, mẹ cháu Gi là chị Nguyễn Thị H3 đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản). Thời điểm này, H và cháu Gi chưa biết nhau. Cháu Gi nói với H “Cho cháu xin que kem” thì H mua cho Gi 01 que kem. Gi ăn kem và nói chuyện với H một lúc rồi đi về. Khoảng giữa tháng 5/2020, H và cháu Gi tình cờ gặp lại nhau, H chỉ nhà cho cháu Gi biết và bảo cháu Gi đến chơi nên cháu Gi nhiều lần một mình đi xe đạp đến nhà H chơi. Trong tháng 5, 6/2020, H có hành vi 02 lần dâm ô và 02 lần giao cấu với cháu Gi tại phòng ngủ và bếp nhà H, cụ thể như sau:

*** Hành vi dâm ô:**

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày giữa tháng 5/2020, cháu Gi đến nhà H chơi, H và cháu Gi ngồi ở ghế phòng khách nói chuyện khoảng 15 phút, cháu Gi nói “Buồn ngủ quá”, H nói “Cứ vào buồng mà ngủ”. Cháu Gi vào phòng ngủ lên giường nằm, H ngồi ở phòng khách. Khoảng 15 phút sau, H đi vào nằm cạnh bên phải cháu Gi, dùng tay phải luôn vào trong áo sờ hai vú cháu Gi. Cháu Gi nằm im không phản ứng gì, H tiếp tục sờ vào âm hộ khoảng 5 phút rồi dậy đi ra phòng khách. Cháu Gi nằm ngủ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì dậy đi về nhà.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất một tuần, khoảng 13 giờ chiều cháu Gi đến nhà H chơi. H hỏi “Hôm nay nghỉ học à”, cháu Gi trả lời “Vâng”. H và cháu Gi ngồi nói chuyện tại ghế phòng khách khoảng 15 phút thì cháu Gi đi vào phòng ngủ lên giường nằm. Khoảng 05 phút sau, H đi vào nằm cạnh cháu Gi, dùng tay sờ hai vú, âm hộ cháu Gi một lúc rồi H dậy đi ra phòng khách. Cháu Gi nằm ngủ đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì dậy đi về nhà. H nói với cháu Gi “Lần sau đến chú để cửa cho mà vào không phải gọi”.

*** Hành vi giao cấu:**

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 6/2020, cháu Gi đến nhà H. H pha nước chanh đường cho cháu Gi uống rồi mang chăn, gối ở phòng ngủ ra trải lên chiếc chiếu ở nền bếp. H và cháu Gi tự cởi quần áo nằm xuống chăn, H dùng tay sờ âm hộ cháu Gi, khi thấy dương vật cương cứng, H quỳ hai đầu gối hai bên hông cháu Gi, đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu Gi di chuyển khoảng vài phút thì nằm xuống chăn. Cháu Gi thấy dương vật của H mềm nên dùng tay đánh nhẹ nói “Nó mềm rồi, không dậy được nữa” và dùng tay vuốt ve một lúc thì dương vật của H lại cương cứng. H nằm lên người của cháu Gi cầm dương vật đưa vào trong âm đạo nhưng do dương vật mềm không cho vào được nên H cọ sát dương vật vào bụng của cháu Gi một lúc thì xuất tinh lên bụng cháu Gi. H lấy giấy ăn trên nóc tủ lạnh lau bụng cho cháu Gi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày cháu Gi đi về nhà. Trước khi về cháu Gi lưu số điện thoại của bà ngoại vào máy điện thoại của H và lấy số điện thoại của H ghi vào giấy mang về lưu vào điện thoại của cụ, bà ngoại, ông ngoại để liên lạc với H.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày hôm sau, cháu Gi đi xe đạp đến nhà H nói chuyện một lúc rồi H và cháu Gi lấy chiếu, chăn, gối trải xuống nền bếp. H và cháu Gi tự cởi quần áo nằm ôm hôn nhau. Khi thấy dương vật cương cứng, H nằm ngửa, cháu Gi ngồi lên bụng H cầm dương vật của H đưa vào bên trong âm đạo của mình và di chuyển mộng một lúc rồi nằm ngửa ra bên cạnh H. H ngồi dậy tư

thể quỳ gối chống hai tay ở hai bên vai cháu Gi, đưa dương vật vào trong âm đạo cháu Gi di chuyển một lúc thì xuất tinh vào trong âm đạo cháu Gi. Cháu Gi chơi ở nhà H đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đi về.

Tối ngày 05/7/2020, cháu Gi đến ngủ cùng cụ Phạm Thị Dung (là mẹ đẻ ông H4), cháu Gi lấy của cụ Dung 10.000 đồng, sáng ngày 06/7/2020, cụ Dung phát hiện đã nói với ông H4 nên ông H4 mắng cháu Gi. Do bị ông ngoại mắng nên cháu Gi để 10.000 đồng (lấy của cụ Dung) ở bàn uống nước nhà ông H4 và bỏ đi đến nhà bạn chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Gi được mọi người tìm về nhà thì chị Nguyễn Thị H3 (mẹ cháu Gi) nhắn tin hỏi chuyện, cháu Gi nói với chị H3 về việc đã nhiều lần quan hệ tình dục với H. Chị H3 nói lại cho ông H4 biết, gia đình hỏi cháu Gi thừa nhận sự việc nên ngay trong đêm ngày 06/7/2020 ông H4 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện Đông H2.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 18/20/TD ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: *“Trên toàn bộ bên ngoài cơ thể Nguyễn Thị Hương Gi không phát hiện dấu vết gì; Âm hộ không bầm tím, không trầy xước, không chảy máu; Màng trinh giãn rộng hình hoa khế, đường kính xấp xỉ 2,5cm, vị trí 6h, 9h có vết rách cũ, bờ tù, không chảy máu, không bầm tím. Trên tiêu bản soi không thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch âm đạo; hiện không có thai; HIV âm tính”*.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thị Hương Gi có biểu hiện đau bụng nên ngày 23/7/2020, ông H4 làm đơn đề nghị giám định bổ sung về tình dục đối với cháu Gi. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục bổ sung số 18/20/TD ngày 31/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình đối với cháu Nguyễn Thị Hương Gi kết luận: *“Hiện tại trong buồng tử cung có 01 túi thai khoảng 4 tuần tuổi”*.

Ngày 12/8/2020, ông H4, bà Ng đưa cháu Gi đến khám tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Thái Bình, kết quả xác định cháu Gi có thai nên Bệnh viện đã tiến hành hút thai theo yêu cầu của gia đình. Hồ sơ bệnh án của cháu Gi tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Thái Bình thể hiện: *“Vào viện lúc 10 giờ 47 phút ngày 12/8/2020 thai 8 tuần xin hút thai, ra viện lúc 17 giờ ngày 12/8/2020 sau hút thai ổn định”*. Cơ quan điều tra đã quản lý nhau thai của cháu Gi tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Thái Bình để phục vụ công tác giám định.

Bản kết luận giám định số 5448+6723/C09-TT3 ngày 19/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận *“Trong tổ chức nhau thai thu của cháu Nguyễn Thị Hương Gi và mẫu tóc của Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Hương Gi*

gửi giám định phát hiện có ADN của một người nam giới, người nam giới này có quan hệ huyết thống theo dòng cha với Nguyễn Văn H và có quan hệ huyết thống con đẻ - mẹ đẻ với Nguyễn Thị Hương Gi”.

Công văn số 26/CV-TTPY ngày 20/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình xác định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không quy định, đánh giá tổn thương cơ thể do việc hút, nạo phá thai.

Bản kết luận giám định số 33/KLGD-PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận đối với 01 chấn nhưng, 04 vỏ gối, 03 chiếu cói thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gửi giám định: *“không phát hiện dấu vết tinh dịch và xác tình trùng”.*

Ngày 26/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trưng cầu giám định đối với Nguyễn Văn H. Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 63/KLGD ngày 03/02/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận: *“Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Văn H có bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F21. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 142, điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 13 (mười ba) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận bị cáo có 01 hành vi dâm ô và 01 hành vi giao cấu với bị hại Gi và cho rằng giữa bị cáo và bị hại Gi có quan hệ yêu đương, bị cáo và bị hại xung hô với nhau là vợ chồng nên việc quan hệ tình dục giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn không có việc làm và thu nhập không ổn định nhưng đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, có bố đẻ bị cáo là thương binh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo khẳng định không bị xét xử oan; lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ; phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng; phù hợp các kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 142; điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Sau khi đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại là người dưới 16 tuổi, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân; khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 17 năm tù đối với cả hai tội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: không tranh luận về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra có

luật sư tham gia là đúng thể hiện bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn không có việc làm và thu nhập ổn định nhưng đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bố đẻ bị cáo là thương binh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét lời khai của bị cáo, bị hại và đại diện bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định pháp y về tình dục của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an; Kết quả kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Hữu H4, bà Hà Thị Ng và cụ Phạm Thị D, cùng với các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian tháng 5, 6/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi 02 lần dâm ô và 02 lần giao cấu với cháu Nguyễn Thị Hương Gi (*sinh ngày 21/9/2007*), hậu quả làm cháu Gi có thai. Thời điểm bị xâm hại, cháu Gi mới 12 tuổi 08 tháng đến 12 tuổi 09 tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự và tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại là trẻ em được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần

phong mỹ tục, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; có bố bị cáo là thương binh nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chỉ thừa nhận có 01 lần dâm ô và 01 lần quan hệ tình dục với bị hại, Hội đồng xét xử thấy việc khai báo của bị cáo về hành vi phạm tội có mức độ nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, trên cơ sở phân tích diễn biến vụ án, tính chất hành vi phạm tội, hậu quả, trên cơ sở xem xét việc đánh giá, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án 13 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, 04 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, trên mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 142; điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 13 (Mười ba) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, 04 (Bốn) năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2020.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo (qua Ban giám thị Trại tạm giam);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài